

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2019/HS-ST**
Ngày: 14/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Tấn Thành.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/HSST, ngày 11/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đức A**; (tên gọi khác: Già nhỏ), Sinh ngày 15/12/1997 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố U10, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn B và bà: Mạch Thị C; Vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 tiền án vào ngày 01/04/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 05 năm tù, về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 26/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/04/2018; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong. Có mặt.

- Bị hại: ông Trương Ngọc D, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khu phố Minh Tân 4, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Trương Tấn F, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Khu phố U15, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

2. Trần Tiến F1, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Khu phố U10, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

3. Lê Hòa F2, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu phố U10, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

4. Phan Bá F3, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Khu phố U10, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

5. Hồ Văn F4, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Khu phố U10, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

6. Giang Thị F5, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Khu phố U10, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/10/2018, Đỗ Đức A cùng với Phan Bá F3 (Út Cậu), Lê Hòa F2 (F2 đầu bò), Trần Tiến F1 (F1 khẩu) và Trương Tấn F (Tứ trung) ngồi nhậu ở trước nhà của F3 ở khu phố U10, thị trấn U. Lúc này, Trương Ngọc D (Vẹo) dắt 01 xe máy Cup 50 từ trong nhà của bà Giang Thị F5 (đối diện nhà của Phan Bá F3) đi ra dựng trên mặt đường bê tông gần nơi A đang ngồi nhậu. A nhìn D thì thấy D cũng nhìn A, A cho rằng D nhìn đều A nên A cầm ghế nhựa đang ngồi đi đến đánh vào vai của D thì bị D đánh lại. A đi đến xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng của A cách nơi đánh nhau khoảng 03m mở cốp lấy 01 con dao dài 40cm (lưỡi bằng kim loại sắc bén rộng 06cm dài 30cm, cán dài 10cm) cầm trên tay phải đi đến trước mặt D, đứng lệch về bên trái của D chém 01 nhát trúng vào mặt ngoài phía sau cẳng tay trái của D gây thương tích. D lao vào đánh lại A thì A tiếp tục vung dao lên chém làm D sợ quay lưng bỏ chạy, A tiếp tục dùng dao chém 01 nhát trúng vào vùng lưng bên Phải của D gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Sau đó, A cầm theo con dao đã sử dụng để chém D chạy ra hướng bãi biển được khoảng 30m thì vấp ngã, lúc này Hồ Hữu F4 (con rể của bà Giang Thị F5) đuổi theo tới dùng kéo đâm vào vùng đùi phải của A gây ra thương tích nhẹ, A vùng bỏ chạy ra khu vực bãi biển ở gần đó ném bỏ con dao đã dùng để chém Trương Ngọc D.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 05/CN ngày 25/10/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận, xác định: Trương Ngọc D vào viện lúc 23 giờ 30 phút ngày 18/10/2018, ra viện lúc 16 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, tình trạng thương tích:

- 01 Vết thương cạnh cột sống thắt lưng bên phải dài khoảng 15cm, sâu 02cm đứt cân cơ sụn nẻ, đau nhức;

- 01 Vết thương mặt ngoài cánh tay trái dài 04cm, sâu 0,5cm.

Tại Bản kết luận giám định số 14/2019/TgT ngày 23/11/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Bình Thuận, kết luận tỷ lệ thương tích của Trương Ngọc D là:

- Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài cánh tay trái hiện để sẹo liền tốt. Kích thước 17x0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng thắt lưng phải kéo dài sang trái hiện để lại sẹo liền xấu. Kích thước: 13x0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 08%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%.

- Vết sẹo do vật sắc gây ra.

- Vết thương cánh tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương; vết thương vùng thắt lưng phải có chiều hướng tác động từ phải sang trái, từ sau ra trước.

- Hiện tại không để lại cố tật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 31/CT-VKSTP-HS ngày 11.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức A phạm tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- ***Áp dụng:*** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức A mức án từ **24** đến **30** tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

+ Ý kiến của bị hại: Xin bãi nại cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 31/CT-VKSTP-HS ngày 11.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra vào khoảng hơn 22 giờ ngày 18/10/2018, tại khu phố U10, thị trấn U, huyện W, do Đỗ Đức A cầm 01 con dao dài 40cm (lưỡi bằng kim loại sắc bén rộng 06cm dài 30cm, cán dài 10cm) chém vào vùng mặt sau cổ tay trái và vùng thắt lưng phải của Trương Ngọc D gây ra thương tích tổng cộng là 14%.

Vì vậy, Cáo trạng số 31/CT-VKSTP-HS ngày 11.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (có 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đỗ Đức A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo và bị hại Trương Ngọc D không có mâu thuẫn từ trước nhưng vì cho rằng bị hại D có hành động “kênh” mình và với bản tính côn đồ, xem thường pháp luật nên bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao dài 40cm (lưỡi bằng kim loại sắc bén rộng 06cm dài 30cm, cán dài 10cm) chém vào vùng mặt sau cổ tay trái và vùng thắt lưng phải của Trương Ngọc D gây ra thương tích tổng cộng là 14%. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mang tính chất côn đồ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trị an tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo bằng một mức án đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; người bị hại xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Hung khí mà Đỗ Đức A sử dụng để chém Trương Ngọc D gây ra thương tích không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Trương Ngọc D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường như yêu cầu của bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Đỗ Đức A phạm tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Áp dụng:** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức A mức án **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2019.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[2] Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Trí

